

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THIÊN MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ THIÊN MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THIEN MINH SCIENCE AND TECHNOLOGY CORPORATION

Tên công ty viết tắt: THIEN MINH ST.,CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0107952361

3. Ngày thành lập: 08/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 ngõ 3, Cầu Đơ 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: *thienminhst.corp@gmail.com*

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Thiết kế quy hoạch công trình; Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế thông gió cấp thoát nhiệt Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng Thiết kế phòng cháy chữa cháy Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Định giá xây dựng: + Xác định thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; + Đo bóc khối lượng + Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình + Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	7110
2.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
3.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490(Chính)
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
5.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
6.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
7.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119

10.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
11.	Khai thác gỗ	0221
12.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
16.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
30.	Trồng cây ăn quả	0121
31.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
32.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
33.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
34.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
35.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
36.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
39.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
40.	Thu gom rác thải độc hại	3812

41.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Công trình dân dụng Công trình công nghiệp Công trình giao thông Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Công trình hạ tầng kỹ thuật Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4290
42.	Phá dỡ	4311
43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
49.	Tái chế phế liệu	3830
50.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
52.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
53.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
54.	Bán buôn tổng hợp	4690
55.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
56.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn môi giới, quản lý bất động sản	6820

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LƯU HOÀNG NAM	Số 15, ngõ 3 Cầu Đơ 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	34,000	001079016623	
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	34,000		
2	LÊ XUÂN TRƯỜNG	906-CT1 chung cư Hyundai Hillstate , đường Tô Hiệu, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	33,000	111439571	
			Tổng số	99.000	990.000.000	33,000		
3	HOÀNG SƠN CÔNG	Số 84 Trương Công Định, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	33,000	111384289	
			Tổng số	99.000	990.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU HOÀNG NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079016623

Ngày cấp: 12/05/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 15, ngõ 3 Cầu Đơ 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 15, ngõ 3 Cầu Đơ 3, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội